



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số: 321010/TP/081010/25

Ngày: 21/10/2025
Trang: 1/2

- Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch 1 (Tại đầu nguồn: Trạm cấp nước Lợi Đức - ấp Lợi Đức, xã Đại Ngãi, TP. Cần Thơ)
- Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)
- Ngày nhận mẫu : 10/10/2025
- Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
- Ngày thử nghiệm : Từ 10/10/2025 đến 19/10/2025
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG**
Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, Thành phố Cần Thơ
- Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản lấy mẫu số 081010TP
 - Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 15h50 đến 16h35 ngày 10/10/2025 tại Xí nghiệp cấp nước Đại Ngãi (Trạm cấp nước Lợi Đức)
- Địa chỉ: ấp Lợi Đức, xã Đại Ngãi, TP. Cần Thơ

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform (iso)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0	< 1
2	Escherichia coli (iso)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0	< 1
3	Màu sắc (iso)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	15
4	Mùi (iso)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH (iso)	-	SMEWW 4500-H ⁺ .B:2023	7,29 (tại 26,7°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Độ đục (iso)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (MDL = 0,23)	2
7	Hàm lượng Asen (As) (iso)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)	0,01
8	Hàm lượng Clo dư (iso)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.B:2023	0,39	Trong khoảng 0,2 - 1,0

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - (iso): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.



TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH



VILAS 086

Phạm Văn Tú



GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the sample(s) submitted only.
- Tên mẫu, mã số mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample, sample code and client are reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

Số:321010/TP/081010/25	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày: 21/10/2025 Trang: 2/2			
STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Chỉ số Permanganat (iso)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)	2
10	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (iso)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .F:2023	KPH (MDL = 0,03)	1

CATECH

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.

2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.

3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số: 331010/TP/081010/25

Ngày: 21/10/2025
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch 2 (Ngoài mạng lưới 1: Hộ Đỗ Ngọc Hiền - ấp Thạnh Đức, xã Đại Ngãi, TP. Cần Thơ.)
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 10/10/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 10/10/2025 đến 19/10/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG**
Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, Thành phố Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản lấy mẫu số 081010TP
- Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 15h50 đến 16h35 ngày 10/10/2025 tại Xí nghiệp cấp nước Đại Ngãi (Trạm cấp nước Lợi Đức)
- Địa chỉ: ấp Lợi Đức, xã Đại Ngãi, TP. Cần Thơ

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform (iso)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0	< 1
2	Escherichia coli (iso)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0	< 1
3	Màu sắc (iso)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	15
4	Mùi (iso)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH (iso)	-	SMEWW 4500-H ⁺ .B:2023	7,27 (tại 26,8°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Độ đục (iso)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (MDL = 0,23)	2
7	Hàm lượng Asen (As) (iso)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)	0,01
8	Hàm lượng Clo dư (iso)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.B:2023	0,33	Trong khoảng 0,2 - 1,0

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - (iso): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.



VILAS 086



GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, mã số mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Name of sample, sample code and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

Số:331010/TP/081010/25		PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT		Ngày: 21/10/2025 Trang: 2/2	
STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Chỉ số Permanganat (iso)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)	2
10	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (iso)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .F:2023	KPH (MDL = 0,03)	1

CATECH

CHẤT LƯỢNG TPCAN TH

AT

ĐIỀU

ÔNG

HỌ

PH

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.

2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.

3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Số: 341010/TP/081010/25

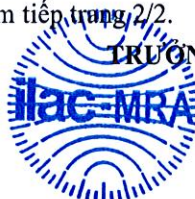
Ngày: 21/10/2025
Trang: 1/2

- Tên mẫu và ký hiệu : Nước sạch 3 (Ngoài mạng lưới 2: Hộ Trịnh Thị Hồng Sương - ấp Thạnh Đức, xã Đại Ngãi, TP. Cần Thơ)
- Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)
- Ngày nhận mẫu : 10/10/2025
- Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
- Ngày thử nghiệm : Từ 10/10/2025 đến 19/10/2025
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG**
Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, Thành phố Cần Thơ
- Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản lấy mẫu số 081010TP
 - Lấy mẫu theo: TCVN 6663-5:2009 và TCVN 6663-3:2016
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 15h50 đến 16h35 ngày 10/10/2025 tại Xí nghiệp cấp nước Đại Ngãi (Trạm cấp nước Lợi Đức) - Địa chỉ: ấp Lợi Đức, xã Đại Ngãi, TP. Cần Thơ

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Coliform (iso)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0	< 1
2	Escherichia coli (iso)	CFU/100mL	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	0	< 1
3	Màu sắc (iso)	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	15
4	Mùi (iso)	-	HD 15-TP-1.36.42	Không phát hiện mùi lạ	Không có mùi lạ
5	pH (iso)	-	SMEWW 4500-H ⁺ .B:2023	7,43 (tại 26,8°C)	Trong khoảng 6,0 - 8,5
6	Độ đục (iso)	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (MDL = 0,23)	2
7	Hàm lượng Asen (As) (iso)	mg/L	US.EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,001)	0,01
8	Hàm lượng Clo dư (iso)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.B:2023	0,30	Trong khoảng 0,2 - 1,0

Ghi chú: - (*) QCVN 01-1:2024/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (theo yêu cầu khách hàng); - (iso): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025; - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.



VILAS 086



GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, mã số mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample, sample code and client are reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

Số:341010/TP/081010/25	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT			Ngày: 21/10/2025 Trang: 2/2	
STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Chỉ số Permanganat (iso)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (MDL = 0,54)	2
10	Hàm lượng Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N) (iso)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .F:2023	KPH (MDL = 0,03)	1

CATECH

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.

2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.

3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.